

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

“V/v tranh chấp ly hôn, yêu cầu
nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành
2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 318/2018/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện Ph, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện Ph, tỉnh B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Hồng M: Luật sư Nguyễn Th Đ, Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn Star;

(Chị M có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Hồng M trình bày: Chị M và anh N xây dựng hôn N vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Vĩnh Phú Tây, quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Lê Quốc Th sinh ngày 06/10/2018, cháu mới hơn 02 tháng tuổi nhưng anh Th đã bắt nuôi nay đã được 09 tháng tuổi. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng chị đã ly thân. Sau khi mâu thuẫn thì chị có nhiều lần về địa phương hàn gắn, nhưng anh N vẫn không đồng ý. Nay chị yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản chung, không nợ ai và cũng

không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Lê Văn N trình bày: Về hôn N và con chung, về tài sản chung như chị M trình bày là đúng. Nguyên N do hai vợ chồng cự cãi nhưng chị M bỏ đi để lại con anh nuôi khi cháu Th mới 02 tháng tuổi. Nay anh đồng ý ly hôn, về con thì anh không đồng ý giao lại cho chị M, hiện cháu đang bú sữa ngoài nhưng vẫn phát triển tốt, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Từ khi phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng anh có hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng anh không có tài sản chung cũng không nợ ai và cũng không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Hồng M phát biểu quan điểm như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M ly hôn với anh N và giao cháu Lê Quốc Th sinh ngày 06/10/2018 cho chị M nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn N: Chị M và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn N giữa hai người là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M yêu cầu ly hôn với anh N, anh N không đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn N giữa chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn N không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn N và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình Chị M và anh N ly thân đến nay cháu Lê Quốc Th được anh N chăm sóc vẫn phát triển bình thường, tuy nhiên do cháu Th hiện chỉ 09 tháng tuổi, dưới 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc của mẹ. Do đó xem xét giao cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 06/10/2018 cho Chị M được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Do Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không đặt tra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Hồng M yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn N, anh N có địa chỉ tại ấp Huê I, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn N: Chị M và anh N xây dựng hôn N vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương

và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 17/7/2018 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn N và gia đình. Theo chị M xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn N của chị M và anh N tại địa phương thì xác định được trong cuộc sống hôn N vợ chồng chị M và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại được. Tại đơn yêu cầu của anh Lê Văn N ngày 09/01/2019 thì anh N đồng ý ly hôn. Từ đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn N giữa chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn N không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn N và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M ly hôn với anh N.

[3] *Về con chung*: Xét thấy Chị M và anh N đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Theo lời khai của anh N có trong hồ sơ vụ án, anh N xác định, anh và Chị M ly thân khoảng 06 tháng nay, trong khoảng thời gian trên thì anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quốc Th, cháu Lê Quốc Th vẫn phát triển bình thường, khỏe mạnh, hiện cháu Lê Quốc Th đang do anh N trực tiếp chăm sóc. Hiện tại về kinh tế anh N đảm bảo kinh tế để nuôi dưỡng cháu Lê Quốc Th. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi dưỡng, cháu Th hiện nay chỉ mới 09 tháng tuổi, cần được mẹ trực tiếp chăm sóc, vì cháu còn quá nhỏ. Mặc khác tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn N và gia đình quy định : “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, căn cứ vào quy định trên và để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng của cháu Lê Quốc Th nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 06/10/2018 cho Chị M được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết. Từ nhận định trên xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ nhận định trên xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí sơ thẩm Hôn N và gia đình Chị Lê Hồng M phải nộp 300.000đ, Chị M đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011716 ngày 28/5/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh N không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn N và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn N: Cho ly hôn giữa chị Lê Hồng M và anh Lê Văn N.
2. Về quan hệ con chung: Buộc anh Lê Văn N giao cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 06/10/2018 cho Chị Lê Hồng M trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về án phí hôn N và gia đình Chị Lê Hồng M phải nộp 300.000đ, Chị M đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014250 ngày 19/12/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh N không phải nộp án phí.
5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.
- 6 Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền